

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CỦA NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Lê Văn Cường¹, Trần Ngọc Lợi², Phạm Thu Trang³, Lê Thị Hương⁴, Nguyễn Thị Mai⁵

TÓM TẮT

Kết quả điều tra 164 nông dân huyện Hoàng Hóa cho thấy phần lớn nông dân chưa thực hiện đúng các quy định và nguyên tắc trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), cụ thể: còn 31,71% số hộ chưa từng được tập huấn; 92,07% số hộ chưa chuẩn bị hoặc chuẩn bị chưa đầy đủ các dụng cụ cân, đóng thuốc; trên 82,32% số hộ chưa chuẩn bị dụng cụ pha chế; 55,59% số hộ chưa thực hiện đầy đủ bảo hộ lao động. Đồng thời, tỷ lệ hộ nông dân sử dụng thuốc theo “tâm lý đám đông” lên tới 63,41% số hộ, trên 90% số hộ tự chọn thời điểm phun thuốc hoặc làm theo hàng xóm; còn 78,05% số hộ sử dụng thuốc quá liều lượng so với nhãn mác; có tới 93% số hộ không thực hiện đúng cách pha chế; có 89,63% số hộ cố phun hết thuốc thừa và trên 56% số hộ vứt bao bì không đúng nơi quy định. Một số giải pháp: (i). Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức cho nông dân; (ii). Tăng cường giám sát của chính quyền và cộng đồng; (iii). Khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới như chương trình IPM, quy trình VietGAP, sử dụng thuốc sinh học và đầu tư trang bị thêm các điểm thu gom rác thải thuốc BVTV.

Từ khóa: Nông dân, quản lý sử dụng, nguyên tắc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoàng Hóa là huyện thuần nông với khoảng 90% dân số sinh sống ở nông thôn và có liên quan đến sản xuất nông nghiệp, trong đó ngành sản xuất chính là trồng trọt, phần lớn nông dân còn thiếu kiến thức và kỹ năng về quản lý sử dụng thuốc theo các quy định pháp luật, theo “nguyên tắc 4 đúng” và “nguyên tắc sử dụng thuốc đảm bảo an toàn và hiệu quả” (Chi cục BVTV tỉnh Thanh Hóa, 2016). Cho đến nay hầu như chưa có nghiên cứu nào về đánh giá thực trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) của người nông dân huyện Hoàng Hóa. Vì vậy, bài viết này nhằm: (i). Đánh giá thực trạng thực hiện quy định pháp luật và các nguyên tắc cơ bản trong quản lý sử dụng thuốc BVTV đối với hộ nông dân; (ii). Đề xuất các giải pháp giúp người nông dân nâng cao nhận thức để thực hiện tốt các quy định trong quá trình sử dụng thuốc BVTV và nâng cao chất lượng quản lý hoạt động sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

¹ Phòng Hành chính Tổng hợp, Trường Đại học Hồng Đức

² Trung tâm Nghiên cứu - Ứng dụng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức

^{3,4,5} Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Hồng Đức

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về thuốc bảo vệ thực vật và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Thuốc bảo vệ thực vật là chất hoặc hỗn hợp các chất hoặc chế phẩm vi sinh vật có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn, xua đuổi, dẫn dụ, tiêu diệt hoặc kiểm soát sinh vật gây hại thực vật; điều hòa sinh trưởng thực vật; bảo quản thực vật; làm tăng độ an toàn, hiệu quả cây trồng khi sử dụng thuốc (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013).

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gồm các hoạt động vận chuyển, cất giữ, pha trộn, áp dụng, chuyên chở và đóng gói an toàn, bố trí thu gom rác thải bao bì và tuân thủ các hướng dẫn cụ thể khác có trên nhãn và ghi nhãn (Oklahoma, 2015).

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật là việc phân phối, nắm giữ để phân phối hoặc bán, phối trộn, bốc xếp, vận chuyển, áp dụng hoặc cất trữ bất kỳ nguyên vật liệu nào đáp ứng yêu cầu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (The South Carolina Legislative Council, 1976).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này ngoài các dữ liệu thứ cấp về thực trạng sử dụng thuốc BVTV của nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói chung và huyện Hoằng Hóa nói riêng được thu thập từ các Sở, Ban, Ngành, Chi cục BVTV, website... Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn bằng bảng câu hỏi dựng sẵn đối với 164 nông dân có sử dụng thuốc BVTV tại 3 xã Hoằng Thắng, Hoằng Phúc và Hoằng Trinh dựa trên với các tiêu chí: (i). 3 xã đại diện cho 3 tiểu vùng của huyện Hoằng Hóa; (ii). 3 xã này là các xã có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn nhất của mỗi vùng, (iii). Dựa vào sự phân bố số đại lý/cửa hàng bán thuốc BVTV/địa bàn xã. Sau đó, lựa chọn điều tra 164 hộ nông dân cho cả 3 xã (Hoằng Thắng 58 phiếu, Hoằng Phúc 54 phiếu và Hoằng Trinh 52 phiếu). Nội dung thu thập dữ liệu sơ cấp của hộ tập trung chủ yếu về sự hiểu biết, tình hình thực hiện các quy định pháp luật và các "*nguyên tắc 4 đúng*" và "*nguyên tắc sử dụng an toàn và hiệu quả*" trong sử dụng thuốc BVTV. Các dữ liệu sơ cấp sau khi thu thập, được kiểm tra, hiệu chỉnh và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Phương pháp phân tích thông tin chủ yếu là thống kê mô tả và phương pháp so sánh.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng tham gia tập huấn kiến thức về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đối với hộ nông dân huyện Hoằng Hóa

Yêu cầu về kiến thức và chuẩn bị các dụng cụ cần thiết trước khi sử dụng thuốc BVTV là điều kiện tiên quyết để sử dụng thuốc BVTV đảm bảo an toàn và hiệu quả. Kết quả điều tra về thực trạng thực hiện quy định này của hộ nông dân trên địa bàn huyện Hoằng Hóa được tổng hợp ở bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1. Thực trạng tham gia tập huấn kiến thức về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa*Đơn vị tính: % ý kiến*

Chỉ tiêu	Hoằng Thắng n = 58	Hoằng Trình n = 52	Hoằng Phúc n = 54	Bình quân chung n=164
1. Mức độ tập huấn sử dụng thuốc BVTV				
Thường xuyên tham gia	1,72	9,62	3,7	4,88
Đã từng tham gia	82,76	46,15	59,26	63,41
Chưa từng tham gia tập huấn	15,52	44,23	37,04	31,71
2. Đối tượng tham gia tập huấn				
Người phun thuốc chính	63,79	59,62	68,52	64,02
Khác	36,21	40,38	31,48	35,98
3. Nội dung tập huấn				
Dịch hại và thuốc BVTV	62,07	73,08	66,67	67,07
Sử dụng thuốc BVTV	37,93	26,92	33,33	32,93

Nguồn: Số liệu điều tra chọn mẫu hộ nông dân (2016)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ hộ nông dân chưa tham gia tập huấn trước sử dụng thuốc BVTV tại huyện Hoằng Hóa vẫn còn chiếm tỷ lệ tương đối cao (31,71%). Tương tự, người tham gia tập huấn không phải là người phun thuốc chính tại các hộ cũng chiếm tỷ lệ cao trên 35,98% số hộ điều tra. Qua đó cho thấy, việc tham gia tập huấn nâng cao kiến thức về sử dụng thuốc BVTV hiện chưa được các hộ trên địa bàn huyện quan tâm.

Bảng 2. Thực trạng trang bị các dụng cụ cần thiết để sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân huyện Hoằng Hóa*Đơn vị tính: % ý kiến*

Chỉ tiêu	Hoằng Thắng n = 58	Hoằng Trình n = 52	Hoằng Phúc n = 54	Bình quân chung n = 164
1. Dụng cụ cân đong thuốc				
Đầy đủ	6,90	11,54	5,56	7,93
Có nhưng chưa đúng	93,10	88,46	94,44	92,07
2. Dụng cụ pha chế thuốc				
Đầy đủ	15,52	23,08	14,81	17,68
Có nhưng chưa đúng	84,48	76,92	85,19	82,32
3. Dụng cụ sửa khắc phục sự cố				
Đầy đủ	8,62	9,62	7,41	8,54
Có nhưng chưa đúng	91,38	90,38	92,59	91,46

4. Trang bị bảo hộ lao động				
Đầy đủ	36,21	48,08	35,19	39,63
Có nhưng chưa đúng	58,62	48,08	59,26	55,49
Không có	5,17	3,85	5,56	4,88
5. Có nơi để thuốc và dụng cụ phun thuốc BVTV riêng biệt	6,90	5,77	3,70	5,49

Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra (2016)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết các hộ nông dân chưa chuẩn bị hoặc chuẩn bị chưa đầy đủ các dụng cụ cần thiết trước khi sử dụng thuốc BVTV, thậm chí đã chuẩn bị nhưng không dùng trong quá trình sử dụng thuốc BVTV còn chiếm tỷ lệ tương đối cao (92,07%). Tỷ lệ hộ có chuẩn bị dụng cụ pha thuốc, sửa khắc phục sự cố và trang bị bảo hộ lao động có nhưng mới mang tính hình thức và chưa đúng quy định. Hơn nữa, phần lớn các hộ đều không có nơi để thuốc và dụng cụ phun thuốc BVTV riêng biệt mà đang để lẫn với các dụng cụ sinh hoạt trong gia đình.

3.2. Thực trạng thực hiện các quy định trong khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân huyện Hoàng Hóa

Việc thực hiện các quy định trong quá trình sử dụng thuốc BVTV của hộ nông dân như nguyên tắc “4 đúng” và “nguyên tắc sử dụng an toàn và hiệu quả”... ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sử dụng thuốc. Kết quả điều tra về thực trạng thực hiện nguyên tắc trên của hộ nông dân huyện Hoàng Hóa được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng thực hiện nguyên tắc 4 đúng khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân huyện Hoàng Hóa

Đơn vị tính: % ý kiến

Chi tiêu	Hoàng Thắng n = 58	Hoàng Trình n = 52	Hoàng Phúc n = 54	Bình quân chung n=164
1. Nguyên tắc đúng thuốc				
- Theo đối tượng dịch hại				
Theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật	25,86	26,92	31,48	28,05
Theo hướng dẫn của người bán thuốc	55,17	50,00	51,85	52,44
Theo (số đông) của hàng xóm	62,07	67,31	61,11	63,41
Theo kinh nghiệm bản thân	43,10	48,08	44,44	45,12
- Theo loại cây trồng				
Hướng dẫn trên nhãn mác	44,83	48,08	44,44	45,73
Theo hướng dẫn của người bán thuốc	74,14	69,23	77,78	73,78
Qua kiến thức từ các lớp tập huấn	39,66	46,15	35,19	40,24
Theo tư vấn của cán bộ kỹ thuật	43,10	57,69	33,33	44,51

2. Nguyên tắc đúng nồng độ và liều lượng				
Đúng theo nhãn mác hướng dẫn	25,86	9,62	35,19	21,95
Cao hơn so với nhãn mác hướng dẫn	74,14	90,38	64,81	78,05
3. Nguyên tắc đúng lúc				
- Theo thời điểm sinh trưởng của sâu bệnh				
Có	51,72	53,85	48,15	51,22
Không	48,28	46,15	51,85	48,78
- Thời điểm phun trong ngày				
Sáng khô sương, chiều mát	84,48	96,15	57,41	79,27
Khác	15,52	3,85	42,59	20,73
4. Nguyên tắc đúng cách				
- Cách phun thuốc				
Theo chiều gió	20,69	25,00	18,52	21,34
Theo đường zic-zac	65,52	67,31	72,22	68,29
Không để ý	13,79	7,69	9,26	10,37
- Cách pha chế, hỗn hợp theo hướng dẫn				
Có thực hiện	5,17	7,69	5,66	6,10
Không thực hiện	94,83	92,31	94,44	93,90

Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra (2016)

Việc lựa chọn mua và sử dụng thuốc BVTV của hộ nông dân trên địa bàn huyện Hoàng Hóa đang chủ yếu diễn ra theo xu hướng nghe giới thiệu từ hàng xóm (63,41%) và khuyến cáo của người kinh doanh (52,44%) mà ít quan tâm đến sự tư vấn của cán bộ kỹ thuật (28,05%). Nguyên nhân của tồn tại này, một phần do lực lượng cán bộ chuyên môn trên địa bàn huyện còn mỏng (chỉ có 4 cán bộ chuyên trách công tác) so với số lượng đại lý/cửa hàng kinh doanh thuốc trên địa bàn nên chưa quan tâm sâu sát với thực tiễn sản xuất nông dân. Mặt khác, do nhận thức của hộ còn hạn chế nên dễ bị ảnh hưởng bởi hội chứng “*tâm lý đám đông*”. Thực trạng này không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu lực thuốc BVTV khi sử dụng của người nông dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, mà còn đã và đang gây ra nhiều khó khăn, thách thức đối với công tác quản lý sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn trong thời gian tới.

Về nồng độ và liều lượng, có trên 78,05% số hộ điều tra đang sử dụng nồng độ cao hơn và liều lượng ít hơn so với khuyến cáo ghi trên nhãn bao bì. Trong đó, phần lớn các hộ nông dân đang sử dụng cao gấp 1,5 lần, thậm chí gấp 2-3 lần so với hướng dẫn trên nhãn mác bao bì. Đi sâu tìm hiểu lý do của thực trạng này, các hộ nông dân cho rằng nếu phun nồng độ và liều lượng cao hơn so với khuyến cáo thì dịch hại sẽ bị tiêu diệt nhiều hơn, năng suất sẽ đảm bảo và mẫu mã đẹp hơn, dễ bán hơn. Kết quả này tương đương với kết quả nghiên cứu về sử dụng thuốc BVTV của nông dân tỉnh Thái Bình, có tới 70% số hộ nông dân sử dụng tăng nồng độ 1,5-2 lần và khoảng 35% sử dụng tăng 2-2,5 lần, cá biệt có hộ tăng lên tới 3 lần (Trần Thị Ngọc Lan và cộng sự, 2014). Đây chính là nguyên nhân dẫn đến tồn dư thuốc BVTV trong sản phẩm sau khi đã thu hoạch trong những năm gần đây của một số vùng đang quá mức cho phép.

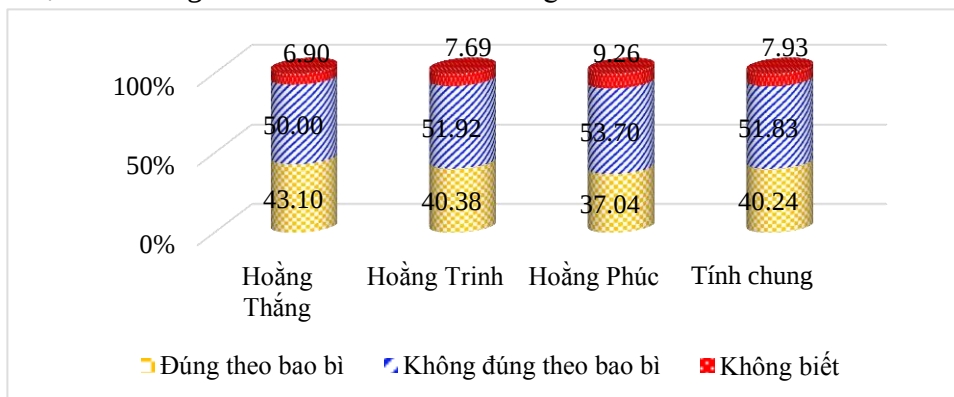
Về thời điểm phun thuốc, chỉ có 51,22% số hộ lựa chọn thời điểm phun thuốc có liên quan đến thời kỳ phát triển của dịch hại, còn lại các hộ đang phun thuốc khi thấy cây trồng bị sâu bệnh và thấy hàng xóm phun. Đồng thời, vẫn còn hơn 20% số hộ đang chưa quan tâm đến nguyên tắc đúng lúc (đúng thời điểm trong ngày), mà đang phun thuốc bất kỳ lúc nào rảnh rỗi. Việc sử dụng thuốc theo ý chủ quan hoặc theo tâm lý “tùy tiện” và “tâm lý đám đông” như hiện nay của nông dân tại huyện Hoàng Hóa là một trong các mối nguy hiểm tiềm ẩn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến vấn đề an toàn thực phẩm, sức khỏe con người và môi trường.

Về cách pha thuốc, đa số hộ nông dân đang thiếu kiến thức, kỹ thuật về pha chế và hỗn hợp thuốc, dẫn đến vấn nạn vi phạm thường gặp nhất là cách pha trộn, hỗn hợp các loại thuốc rất “tùy ý”. Trong đó, tỷ lệ hộ pha chế thuốc không theo hướng dẫn vẫn đang ở mức cao 93,9%. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu ở Thái Bình của Trần Thị Ngọc Lan và cộng sự (2014) cho thấy tình trạng hộ nông dân tùy tiện sử dụng hỗn hợp các loại thuốc cũng diễn ra khá phổ biến.

Về cách phun thuốc, phần lớn hộ nông dân đều có kiến thức cơ bản về kỹ thuật phun thuốc theo chiều gió. Tuy nhiên, khi phun thuốc ngoài đồng ruộng họ thường áp dụng cách phun theo hình zic-zac hoặc đi tự do để “thuận tiện” di chuyển. Trong đó, tỷ lệ hộ chọn cách phun theo đường zic-zac lên tới 68,29%. Ngoài ra, qua điều tra cũng cho thấy phần lớn người nông dân chưa sử dụng các bảo hộ lao động đầy đủ khi sử dụng thuốc BVTV (mới sử dụng khẩu trang) là nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người phun thuốc.

3.3. Thực trạng thực hiện các quy định sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân huyện Hoàng Hóa

Để đảm bảo yêu cầu sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả, ngoài thực hiện tốt “nguyên tắc 4 đúng”, thì việc đảm bảo đúng thời gian cách ly, xử lý bao bì, lượng thuốc dư thừa sau sử dụng cũng có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe con người.



Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra (2016)

Hình 1. Thực trạng thực hiện thời gian cách ly sau khi phun thuốc BVTV của nông dân huyện Hoàng Hóa

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ hộ nông dân huyện Hoằng Hóa thực hiện đúng thời gian cách ly theo hướng dẫn trên nhãn mác bao bì bình quân chỉ đạt 40,24% số hộ và vẫn còn 9,93% số hộ không hiểu về thời gian cách ly. Nguyên nhân của những tồn tại này là do sự hiểu biết của người nông dân về tính độc hại lâu dài của thuốc BVTV còn hạn chế, cùng với “*vì lợi ích kinh tế trước mắt*” mà người nông dân bất chấp các khuyến cáo về thời gian cách ly. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Trần Thị Ngọc Lan và cộng sự (2014), Đỗ Kim Chung và cộng sự (2009) đã công bố ở vùng rau các tỉnh Hà Nội, Thái Bình có trên 50% số hộ thu hoạch sản phẩm khi chưa đủ thời gian cách ly hoặc hiểu sai về thời gian cách ly.

Về xử lý bao bì và lượng thuốc thừa sau khi sử dụng (bản 4): Có đến 89,63% hộ nông dân ở Hoằng Hóa do tâm lý “*tiết thuốc*” nên thường “*phun cổ*” lượng thuốc thừa cho hết. Đồng thời, tỷ lệ số hộ “*vô tư*” vứt bỏ “*bừa bãi*” bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng, kênh rạch (nơi pha chế) và đường nội đồng lên tới 56,71%. Hơn nữa, do thói quen các hộ phun thuốc xong là rửa dụng cụ ngay trên đồng ruộng hoặc kênh mương thủy lợi. Những thói quen này, đã và đang gây ra hiện tượng tồn dư, lắng đọng một lượng lớn thuốc BVTV ngấm vào đất, nước ngầm... gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến sức khỏe con người. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu ở vùng rau tỉnh Thái Bình vẫn có trên 50% vi phạm các quy định xử lý thuốc thừa và vứt bao bì không đúng nơi quy định (Trần Thị Ngọc Lan và cộng sự, 2014).

Bảng 4. Thực trạng xử lý bao bì, thuốc thừa sau khi phun thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân huyện Hoằng Hóa

Đơn vị tính: %

Diễn giải	Hoằng Thắng n = 58	Hoằng Trình n = 52	Hoằng Phúc n = 54	Bình quân chung n=164
1. Xử lý thuốc pha còn thừa				
Phun cổ cho hết	87,93	92,31	88,89	89,63
Đổ xuống mương ở đồng	3,45	1,92	3,70	3,05
Phun cho cây trồng khác	8,62	5,77	7,41	7,32
2. Vứt vỏ bao bì thuốc BVTV				
Vứt ở bãi rác quy định	41,38	46,15	42,59	43,29
Vứt ở bãi rác trên đồng ruộng	51,72	50,00	51,85	51,22
Vứt ở nơi nào thuận tiện	6,90	3,85	5,56	5,49
3. Rửa dụng cụ phun thuốc				
Ngoài đồng ruộng	86,21	88,46	85,19	86,59

Nơi quy định	10,34	7,69	11,11	9,76
Mang về nhà rửa	3,45	3,85	3,70	3,66
4, Nơi cất dụng cụ phun thuốc				
Nơi xa nhà, xa chuồng trại vật nuôi	75,86	78,85	75,93	76,83
Trong nhà, chuồng trại vật nuôi	24,14	21,15	24,07	23,17

Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra (2016)

Việc bảo quản thuốc và cất giữ dụng cụ phun thuốc, phần lớn nông dân đã nhận thức được sự độc hại của thuốc BVTV nên vô dụng thuốc trừ sâu thường để xa nhà ở và xa khu vực chuồng trại vật nuôi (76,83% số hộ), nhận xét này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Phạm Văn Toàn (2013).

Hộp 1. Xử lý thuốc còn dư sau khi phun

Giờ người dân họ nhận thức được sự độc hại của thuốc BVTV nên vô dụng thuốc trừ sâu thường không để trong nhà, hôm nay mua lượng thuốc đủ 3 bình để phun, nếu phun không hết thì gói lại nhét vào gốc cây hoặc kê đã bỏ ngay ở đầu bờ ruộng, hôm sau lấy phun tiếp chứ không mang về nhà.

Ông Trần Hải Lâm, 50 tuổi ở xã Hoàng Thắng

3.4. Các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc các quy định trong quản lý sử dụng thuốc BVTV cho các hộ nông dân

Từ các kết quả nghiên cứu trên nhóm tác giả nhận thấy rằng, so với yêu cầu của nguyên tắc “4 đúng” và nguyên tắc “an toàn và hiệu quả” trong sử dụng thuốc BVTV thì nhìn chung hộ nông dân Hoàng Hóa thực hiện chưa triệt để và chưa hoàn toàn đúng. Nguyên nhân của thực trạng này là do: (i) Nhận thức và ý thức tuân thủ của hộ nông dân chưa tốt; (ii) Chính quyền các cấp đặc biệt là cấp xã/phường chưa quan tâm đúng mực, thiếu sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức đoàn thể xã hội; (iii) Cơ chế chính sách trong quản lý sử dụng thuốc BVTV chưa đủ mạnh; và (iv) Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên và chưa thực sự phù hợp. Vì vậy, để tăng cường quản lý sử dụng thuốc BVTV đối với hộ nông dân trong thời gian tới, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho người dân về tác dụng hai mặt của thuốc BVTV thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngăn ngừa về kiến thức quản lý sử dụng thuốc BVTV. Đặc biệt là hướng dẫn nông dân quản lý sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng” và nguyên tắc “sử dụng an toàn và hiệu quả” nhằm đạt hiệu quả phòng trừ cao, an toàn đối với người, cây trồng, vật nuôi và môi trường, khuyến khích người phun thuốc tham gia tập huấn. Nội dung trong các đợt tập huấn cần cụ thể, chi tiết, đơn giản, dễ hiểu và giàu tính thực tiễn hơn, học đi đôi với thực hành và trải nghiệm thực tế trên đồng ruộng để hộ nông dân có thể vận dụng được sau khóa tập huấn. Chú

ý tới hướng dẫn người dân nắm được quá trình phát triển của dịch hại để chọn thời điểm phun tốt nhất. Đề cập nhiều vấn đề dư lượng và tác hại khi phun thuốc quá liều so với nhãn mác.

Hai là, phát huy hình thức quản lý sử dụng thuốc BVTV của cộng đồng thôn xóm, để cộng đồng tự quản lý sẽ mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó gắn trách nhiệm của trưởng xóm, trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể cũng như mọi người dân vào cuộc để giám sát và vận động hộ dân phát hiện các tồn tại, hạn chế trong sử dụng thuốc BVTV.

Ba là, nâng cao vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền cấp xã phường trong giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng thuốc BVTV của hộ nông dân. Nhắc nhở, giáo dục các trường hợp vi phạm ít nghiêm trọng và xử lý vi phạm hành chính nếu tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng. Đồng thời, cần xúc tiến nhanh việc xây dựng hệ thống bể chứa rác thải thuốc BVTV, khuyến khích người dân bỏ rác thải thuốc BVTV đúng nơi quy định và bố trí kế hoạch thu gom, tiêu hủy bảo đảm vệ sinh môi trường.

Bốn là, xây dựng các chương trình tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo điều kiện cho người dân phải tự học hỏi, nâng cao nhận thức bản thân và tuân thủ các quy định trong sử dụng thuốc BVTV bằng các biện pháp như nêu trong các cuộc họp thôn, thiết lập các pano apphich về hướng dẫn người dân sử dụng và quản lý thuốc BVTV đặt ở trong thôn cũng như trên đồng ruộng.

Năm là, Hỗ trợ và giúp đỡ các hộ nông dân điểm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong canh tác quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), như thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), canh tác hữu cơ... để tạo được sự lan tỏa rộng.

4. KẾT LUẬN

Các hộ nông dân huyện Hoàng Hóa hiện chưa đáp ứng yêu cầu các quy định pháp luật và các nguyên tắc “4 đúng” và nguyên tắc “sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả” trong sử dụng thuốc BVTV. Có 31,71% số hộ chưa từng được tập huấn, 92,07% số hộ chuẩn bị chưa đầy đủ các dụng cụ cân, đong thuốc, trên 82,32% số hộ chưa chuẩn bị dụng cụ pha chế, 55,59% số hộ chưa thực hiện đầy đủ bảo hộ lao động.

Việc sử dụng thuốc còn nặng “tâm lý đám đông” với 63,41% số hộ sử dụng thuốc và trên 90% số hộ tự chọn thời điểm hoặc làm theo hàng xóm; 78,05% số hộ sử dụng quá liều lượng so với nhãn mác; 93% số hộ không thực hiện đúng cách pha chế.

Xử lý sau sử dụng thuốc, có tới 89,63% các hộ “cố phun” hết thuốc thừa và trên 56% số hộ vứt bao bì không đúng nội quy, quy định.

Để tăng cường quản lý sử dụng thuốc BVTV cho hộ nông dân trước hết cần: Nâng cao nhận thức và tự giác tuân thủ các quy định trong sử dụng thuốc BVTV; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong tổ chức tập huấn, trong huy động cộng đồng tham gia quản lý, trong đầu tư xây dựng hệ thống bể chứa và kế hoạch thu gom xử lý rác thải thuốc BVTV; tăng cường tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm sử dụng thuốc BVTV; khuyến khích nông dân áp

dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến vào sản xuất như quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), như thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), canh tác hữu cơ, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa (2016), *Báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành bảo vệ thực vật năm 2016*, Báo cáo số 324/BC-BVTV ngày 07/12/2016.
- [2] Cục Bảo vệ thực vật (2010), *Tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả*, Ban hành kèm theo Quyết định ban hành số 779/QĐ-BVTV ngày 22/05/2011 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.
- [3] Trần Thị Ngọc Lan, Nguyễn Phụng Lê, Nguyễn Thanh Phong (2014), *Quản lý nhà nước về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của hộ nông dân ở tỉnh Thái Bình*, Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 12, số 6, trang 836-843.
- [4] Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13*.
- [5] Phạm Văn Toàn (2013), *Thực trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và một số giải pháp giảm thiểu việc sử dụng thuốc không hợp lý trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ Phần A: Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường: 28 (2013): 47-53.
- [6] Do Kim Kim Chung, Kim Thi Dung, Do Thi Nhai, Le Thanh Loan (2009), *Investigating pesticide applicators' knowledge on pesticide risk reduction in vegetable production in Hanoi and Thai Binh*, J. Sci. Dev. 2009, 7 (Eng.Iss. 2): 143 - 150.
- [7] Oklahoma Department of Agriculture, Food, & Forestry Consumer Protection Services (2015), *Combined Pesticide Law & Rules*.
- [8] The South Carolina Legislative Council (1976), Title 46-Agriculture, Chapter13 "Pesticide Control Act".

SITUATION OF PESTICIDE USING IN HOANG HOA DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Le Van Cuong, Tran Ngoc Loi, Pham Thu Trang, Le Thi Huong, Nguyen Thi Mai

ABSTRACT

The investigated results of 164 farmers using pesticide in Hoang Hoa district indicates that most famers did not carry well out the above regulations and principles of using it 31.71% of farmers have never been trained; 92.07% farmers did not prepare enough pesticide's weighing and measuring equipment, more than 82.32% farmers did not have the preparation tools; 55.59% farmers did not implement labor protection, besides; 63,41%

farmers followed “Herd mentality” for pesticide using, more than 90% farmers chose time by themselves or followed the neighbors for pesticide using, 78.05% farmers used pesticide’s overdose compared to pesticide’s direction for use in label, 93% farmers did not properly followe preparation process. For post-treatment, 89.63% farmers tried to use the did not pesticides and more than 56% farmers did not throw away the package in the right place. In the coming time, several solutions have to be suggested to deal with this problem such as (i) promoting propaganda and training to raise awareness for farmers; (ii) enhancing the supervision of government and community; (iii) encouraging the application of new technical advances such as IPM program, VietGAP process, using of bio- pesticides and investing the collection of pesticide waste.

Keywords: *Farmers, using management, pesticide use principles.*